

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 11 -01-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và
chia tài sản chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2022 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLPT- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm
2021 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 71/2021/HNGĐ–ST ngày 27 tháng 9 năm
2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2021/QĐ-PT
ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*:

Luật sư **Võ Thị Băng Giang** – Luật sư của Văn Phòng Luật sư Băng
Giang thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: **Trương Thị P**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã 1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo là chị Nguyễn Thị P là bị đơn trong vụ án.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày: Anh và chị Trương Thị P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng một thời gian sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, không còn quan tâm lẫn nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Tháng 11/2020, anh có nộp đơn xin ly hôn với chị P tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, khi giải quyết Tòa án đã giải thích, động viên để cho vợ chồng đoàn tụ và anh đã rút đơn khởi kiện; nhưng sau đó vợ chồng không đoàn tụ được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị P.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 23/12/2004 và Nguyễn Phước Thọ, sinh ngày 06/7/2006, hiện đang sống cùng cha mẹ. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương Thảo và Nguyễn Phước Thọ, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T thay đổi yêu cầu khởi kiện. Anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản hòa giải, văn bản ý kiến cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Trương Thị P trình bày: Chị thừa nhận nội dung trình bày về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng cũng như thời gian vợ chồng sống ly thân như anh T trình bày là đúng. Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T, vì chị muốn hàn gắn gia đình để cùng chăm lo cho các con.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 23/12/2004 và Nguyễn Phước Thọ, sinh ngày 06/7/2006, hiện đang sống cùng cha mẹ. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T thì chị yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương Thảo và Nguyễn Phước Thọ; do chị không đồng ý ly hôn nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không đồng ý ly hôn nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nếu có yêu cầu sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại quyết định bản án sơ thẩm số 71/2021/HNGĐ-ST, ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T được ly hôn với chị Trương Thị P.

- Về con chung: Chị Trương Thị P được tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 23/12/2004 và Nguyễn Phước Thọ, sinh ngày 06/7/2006. Anh Nguyễn Hữu T đồng ý cấp dưỡng mỗi con chung hàng tháng bằng 1/2 tháng lương cơ sở tại từng thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị P thống nhất nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai số 0012609 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2021, chị Trương Thị P kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hữu T với lý do muốn hàn gắn gia đình để nuôi dạy con.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Trương Thị P là bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của chị Trương Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T và chị P kết hôn vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng Tây. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Việc chị P không đồng ý ly hôn với anh T, vì chị muốn hàn gắn gia đình để cùng chăm lo cho các con, nhưng chị P không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa anh T cũng không đồng ý hàn gắn tình cảm với chị. Mặt khác, chị P cũng thừa nhận trước đây anh T đã nộp đơn xin ly hôn một lần, trong quá trình giải quyết Tòa án đã giải thích, động viên và anh T đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng sau đó vợ chồng không ai chịu hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh T yêu cầu được ly hôn với chị P là phù hợp nên chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm của chị P cũng không có đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Trương Thị P.

[2] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Hữu T trình bày: Anh T và chị P đã ly thân từ năm 2018, tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu được ly hôn, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày và đề nghị này là phù hợp như nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị Trương Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên chị Trương Thị P phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Trương Thị P.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2021/HNGĐ-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T được ly hôn với chị Trương Thị P.

- Về con chung: Chị Trương Thị P được tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 23/12/2004 và Nguyễn Phước Thọ, sinh ngày 06/7/2006. Anh Nguyễn Hữu T đồng ý cấp dưỡng mỗi con chung hàng tháng bằng 1/2 tháng lương cơ sở tại từng thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị P thống nhất nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai số 0012609 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Trương Thị P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000700 ngày 14/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy